

Huyện Dương Minh Châu, ngày 10 tháng 6 năm 2020

Số: 65 /KH - LĐLĐ

KẾ HOẠCH

Sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-ĐCT
ngày 17/5/2015 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn
về đẩy mạnh đối thoại tại doanh nghiệp giai đoạn 2016-2020

Thực hiện Kế hoạch số 142/KH-LĐLĐ, ngày 10/6/2020 của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh Tây Ninh về việc sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-ĐCT, ngày 17/5/2015 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn về đẩy mạnh đối thoại tại doanh nghiệp giai đoạn 2016-2020, Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động huyện xây dựng kế hoạch tuyên truyền, vận động cán bộ, đoàn viên, công nhân, viên chức, lao động thực hiện công tác “Năm dân vận khéo” 2020, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Sơ kết đánh giá những kết quả đạt được và những tồn tại hạn chế sau 05 năm thực hiện Nghị quyết; làm rõ nguyên nhân và rút ra bài học kinh nghiệm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo đối với các công đoàn cơ sở và sự phối hợp với các cơ quan, ban, ngành đồng cấp trong việc tổ chức thực hiện.
- Nghiên cứu, đề xuất những giải pháp tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động công đoàn tham gia tổ chức đối thoại tại doanh nghiệp trong giai đoạn tới, nhất là khi Bộ luật Lao động năm 2019 có hiệu lực.

II. NỘI DUNG SƠ KẾT (Có đề cương đính kèm)

1. Công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện Nghị quyết
2. Kết quả thực hiện Kế hoạch số 169/KH-LĐLĐ ngày 14/3/2016 của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh Tây Ninh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-ĐCT ngày 17/11/2015 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (khóa XI) về đẩy mạnh đối thoại tại doanh nghiệp (số lượng, chất lượng, tác động của tổ chức đối thoại tại doanh nghiệp với hoạt động công đoàn; những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân, bài học kinh nghiệm).
3. Đề xuất các giải pháp thực hiện trong thời gian tới.
4. Những kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền (trong đó làm rõ việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-ĐCT ngày 17/11/2015 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (khóa XI) hoặc ban hành văn bản khác).

III. HÌNH THỨC SƠ KẾT VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Các công đoàn cơ sở doanh nghiệp căn cứ vào tình hình thực tế của đơn vị mình có thể tổ chức hội nghị sơ kết hoặc lồng ghép với hội nghị khác phù hợp.

- Thời gian hoàn thành trước 15/7/2020.

2. Liên đoàn lao động huyện tổng hợp, xây dựng báo cáo sơ kết cấp huyện

- Thời gian hoàn thành trước ngày 15/8/2020

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Liên đoàn lao động huyện ban hành kế hoạch chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn công đoàn cơ sở tổ chức sơ kết Nghị quyết số 02/NQ-ĐCT ngày 17/11/2015 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (khóa XI) về đẩy mạnh đối thoại tại doanh nghiệp (kèm theo phụ lục báo cáo).

- Xây dựng báo cáo sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết.

- Các công đoàn cơ sở doanh nghiệp tổ chức sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-ĐCT ngày 17/11/2015 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (khóa XI) về đẩy mạnh đối thoại tại doanh nghiệp, giai đoạn 2016-2020; gửi báo cáo về Liên đoàn Lao động huyện trước ngày 15/7/2020.

Trên đây là Kế hoạch sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-ĐCT ngày 17/11/2015 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (khóa XI) về đẩy mạnh đối thoại tại doanh nghiệp. Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động huyện yêu cầu các công đoàn cơ sở tổ chức thực hiện nghiêm túc kế hoạch này. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc liên hệ về Liên đoàn Lao động huyện./.

Nơi nhận:

- TT LĐLĐ tỉnh;
- Ban Dân vận Huyện ủy;
- CĐCS trực thuộc LĐLĐ huyện;
- Website LĐLĐ huyện;
- Lưu: VP.

**TM. BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ CHỦ TỊCH**



Thái Thị Bích Thủy

Phụ lục 01

(kèm theo Kế hoạch số 142/KH-LĐLĐ ngày 10 tháng 6 năm 2020)

ĐỀ CƯƠNG

BÁO CÁO SƠ KẾT 05 NĂM THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 02/NQ-ĐCT (KHOÁ XI)
VỀ ĐẨY MẠNH ĐỐI THOẠI TẠI DOANH NGHIỆP, GIAI ĐOẠN 2016-2020

Phần thứ nhất

Đánh giá 05 năm thực hiện Nghị quyết

I. Đặc điểm chung tác động với việc tổ chức thực hiện Nghị quyết

1. Thuận lợi.

2. Khó khăn..

II. Kết quả thực hiện Nghị quyết

1. Công tác chỉ đạo.

2. Công tác tuyên truyền, vận động, tập huấn.

3. Kết quả đạt được (số lượng, chất lượng):

Kết quả đạt được sau 5 năm thực hiện Nghị quyết trong từng loại hình doanh nghiệp.

3.1. Đánh giá kết quả tham gia tổ chức thực hiện đối thoại tại doanh nghiệp:

- Tham gia xây dựng quy chế đối thoại tại cơ sở: quy chế phối hợp công tác giữa giám đốc doanh nghiệp với Ban Chấp hành CĐCS;

- Công tác phối hợp tổ chức đối thoại tại Hội nghị người lao động (số lượng, chất lượng).

- Công tác phối hợp tổ chức đối thoại tại doanh nghiệp theo định kỳ và đối thoại đột xuất (số lượng, chất lượng).

3.2. Đánh giá tác động việc thực hiện đối thoại tại doanh nghiệp:

- Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, xây dựng và phát triển doanh nghiệp;

- Tổ chức phong trào thi đua yêu nước;

- Vai trò làm chủ của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động;

- Hiệu quả thực hiện các chế độ, chính sách liên quan đến quyền và lợi ích của người lao động, cải thiện đời sống của người lao động tại cơ sở;

- Xây dựng quan hệ lao động hài hoà ổn định và tiến bộ giữa người sử dụng lao động và người lao động tại doanh nghiệp;

- Xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch vững mạnh; lòng tin của quần chúng đối với cấp uỷ Đảng, chính quyền và công đoàn.

3.3. Đánh giá vai trò của công đoàn trong việc xây dựng và thực hiện quy chế đối thoại tại doanh nghiệp.

4. Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân
 - Những tồn tại, hạn chế
 - Nguyên nhân.
5. Một số bài học kinh nghiệm
6. Một số đề xuất, kiến nghị
 - Các cấp uỷ Đảng, chính quyền đồng cấp;
 - Tổng Liên đoàn
 - Liên đoàn Lao động tỉnh
 - Đảng, Nhà nước.

Phần thứ hai

Phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp
thực hiện Nghị quyết trong giai đoạn tới

- I. Phương hướng, nhiệm vụ.
- II. Một số giải pháp.

Phụ lục 02

(kèm theo Kế hoạch số 14.2./KH-LĐLĐ ngày 10. tháng 6 năm 2020)

Bảng số liệu về kết quả thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-ĐCT

TT	NỘI DUNG CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Tính đến 30/6/2020	TỔNG SỐ
1	Tuyên truyền, tập huấn về đối thoại tại doanh nghiệp							
	Số lớp tập huấn	Lớp						
	Số người tham dự tập huấn .	Người						
2	Xây dựng quy chế đối thoại							
	Tổng số doanh nghiệp thuộc đối tượng thực hiện đối thoại, trong đó:	Đơn vị						
	Số cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có xây dựng quy chế đối thoại							
3	Tổ chức Hội nghị NLĐ, đối thoại							
3.1	Hội nghị người lao động	Đơn vị						
	Tổng số doanh nghiệp do địa phương, ngành quản lý trực tiếp	DN						
	Tổng số doanh nghiệp có tổ chức hội nghị người lao động	DN						
	Tổng số doanh nghiệp có tổ chức công đoàn	DN						
	Tổng số doanh nghiệp có tổ chức công đoàn có tổ chức hội nghị người lao động	DN						
	Tổng số doanh nghiệp nhà nước	DN						
	Tổng số doanh nghiệp nhà nước có tổ chức hội nghị người lao động	DN						
	Tổng số doanh nghiệp khu vực ngoài nhà nước có tổ chức hội nghị người lao động	DN						
	Các loại hình doanh nghiệp, đơn vị khác có tổ chức hội nghị người lao động	DN						

3.2	Đối thoại tại doanh nghiệp	DN							
	Tổng số doanh nghiệp có tổ chức đối thoại định kỳ	DN							
	Tổng số doanh nghiệp có tổ chức đối thoại đột xuất	DN							
	Tổng số doanh nghiệp có tổ chức công đoàn có tổ chức đối thoại định kỳ	DN							
	Tổng số doanh nghiệp có tổ chức công đoàn có tổ chức đối thoại đột xuất	DN							
	Tổng số doanh nghiệp nhà nước có tổ chức đối thoại đột xuất	DN							
4	Ký kết TULĐTT								
	Tổng số doanh nghiệp đã ký kết TULĐTT	DN							
	Tổng số doanh nghiệp có tổ chức công đoàn đã ký kết TULĐTT	DN							
	Tổng số doanh nghiệp khu vực ngoài nhà nước đã ký kết TULĐTT	DN							
5	Tranh chấp lao động, ngừng việc tập thể, đình công	Cuộc							
	Số cuộc tranh chấp lao động, đình công và ngừng việc tập thể trong phạm vi quản lý	Cuộc							

TM. BAN THƯỜNG VỤ